



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: 2728 /QĐ - VPCNCLOG
ngày 25 tháng 9 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc
gia/of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa Xét nghiệm**
Medical Laboratory: **Laboratory Department**

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng**
Organization: **Hai Phong International Hospital**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh, Huyết học**
Field of medical testing: **Biochemistry, Hematology**

Người phụ trách/
Representative: **Nguyễn Thị Thu Hà**
Nguyen Thi Thu Ha

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: **ISO 15189:2022**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 128**

Hiệu lực/ *Validation:* **Từ ngày 25 / 9 /2026 đến ngày 24 / 9 /2031**

Địa chỉ/ *Address:* **Số 124 Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**
No. 124 Nguyen Duc Canh Street, Le Chan Ward, Hai Phong City

Địa điểm/ *Location:* **Tầng 6, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng, Số 124 Đường Nguyễn Đức Cảnh, Phường Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**
6th Floor, Hai Phong International Hospital, No. 124 Nguyen Duc Canh Street, Le Chan Ward, Hai Phong City

Điện thoại/ *Tel:* **0975328102**

Email: **ntth328102@gmail.com**

Website: **www.hih.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 128

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết tương (Heparin) Plasma (Heparin)	Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTKT.01.SH (2025) (AU5800) QTKT.78.SH (2025) (AU DxC 700)
2.		Định lượng Creatinin <i>Determination of Creatinin</i>		QTKT.02.SH (2025) (AU5800) QTKT.79.SH (2025) (AU DxC 700)
3.		Định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>		QTKT.03.SH (2025) (AU5800) QTKT.80.SH (2025) (AU DxC 700)
4.		Định lượng AST <i>Determination of Aspatat transaminase (AST)</i>		QTKT.08.SH (2025) (AU5800) QTKT.85.SH (2025) (AU DxC 700)
5.		Định lượng ALT <i>Determination of Alanin aminotransferase (ALT)</i>		QTKT.09.SH (2025) (AU5800) QTKT.86.SH (2025) (AU DxC 700)
6.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu <i>Enzym colorimetric</i>	QTKT.04.SH (2025) (AU5800) QTKT.81.SH (2025) (AU DxC 700)
7.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>		QTKT.05.SH (2025) (AU5800) QTKT.82.SH (2025) (AU DxC 700)
8.		Định lượng GGT <i>Determination of Gamma Glutamyl Transpeptidase (GGT)</i>		QTKT.06.SH (2025) (AU5800) QTKT.83.SH (2025) (AU DxC 700)
9.		Định lượng Acid Uric <i>Determination of Uric</i>		QTKT.07.SH (2025) (AU5800) QTKT.84.SH (2025) (AU DxC 700)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 128

Lĩnh vực xét nghiệm: Huyết học

Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần (EDTA) <i>Whole Blood (EDTA)</i>	Đếm số lượng Bạch cầu (WBC) <i>White blood cell count (WBC)</i>	Trở kháng <i>Impedance</i>	QTKT.01.HH (2025) (DxH800) QTKT.05.HH (2025) (DxH900_M1 & M2)
2.		Đếm số lượng Hồng cầu (RBC) <i>Blood cell count (RBC)</i>		QTKT.02.HH (2025) (DxH800) QTKT.06.HH (2025) (DxH900_M1 & M2)
3.		Đếm số lượng Tiểu cầu (PLT) <i>Platelet count (PLT)</i>		QTKT.03.HH (2025) (DxH800) QTKT.07.HH (2025) (DxH900_M1 & M2)
4.		Xác định lượng Huyết sắc tố (Hb) <i>Determination of Hemoglobin (Hb)</i>	Đo quang <i>Optical method</i>	QTKT.04.HH (2025) (DxH800) QTKT.08.HH (2025) (DxH900_M1 & M2)

Ghi chú/ Note:

- QTKT....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory Department, Hai Phong International Hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

